

*Bản thảo lời kêu gọi toàn*

*quốc kháng chiến*

Sau cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tuy nhiên, thực dân Pháp vẫn không chịu chấp nhận Việt Nam độc lập mà họ vẫn tìm mọi cách quay trở lại. Ngày 23-9-1945, quân Pháp đã gây hấn ở Sài Gòn và đưa chiến tranh lan rộng khắp miền Nam Việt Nam.

Tháng 11- 1946, sau khi gây hấn hòng cướp chính quyền ở Hải Phòng và Lạng Sơn, tháng 12-1946, quân Pháp chuẩn bị tấn công Thủ đô Hà Nội.

Từ những ngày cuối tháng 11-1946, để tránh những hành động uy hiếp của kẻ thù, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chuyển ra ngoại thành Hà Nội. Đến tối ngày 3-12, Người về ở và làm việc tại nhà ông Nguyễn Văn Dương ở làng Vạn Phúc, thị xã

Hà Đông (nay thuộc Hà Nội).

Từ đầu tháng 12-1946, thực dân Pháp liên tiếp gây hấn ở Hà Nội, đòi quân đội Việt Nam phải phá hủy các ụ chiến đấu... Nhận thấy khả năng chiến tranh tất yếu sẽ nổ ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã tích cực và chủ động chuẩn bị cho ngày phát động cuộc kháng chiến. Ngày 15, 16-12, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã soạn thảo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Khi đó, đồng chí Lê Chí Nam công tác tại Văn phòng Quân sự uỷ viên hội (nơi làm việc của đồng chí Võ Nguyên Giáp) có nhiệm vụ đánh máy các văn bản, theo dõi tình hình chiến sự, điện tín... nên hàng ngày được gặp Bác Hồ, đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp để báo cáo tình hình và chuyển công văn, giấy tờ. Đêm 16-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi đồng chí Lê Chí Nam đến chỗ Bác làm việc, yêu cầu báo cáo tình hình giặc Pháp gây hấn ở các nơi. Sau khi

nắm được thông tin, Người đã lấy bản thảo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến đọc cho đồng chí Lê Chí Nam nghe... Sau khi đọc xong Bác bảo đồng chí Nam đem bản thảo đến hỏi đồng chí Văn (Võ Nguyên Giáp) và đồng chí Nhân (Trường Chinh) có “thêm bớt” gì không? Khi nhận lại bản thảo từ đồng chí Võ Nguyên Giáp, đồng chí Lê Chí Nam không thấy có sửa chữa gì, còn đồng chí Trường Chinh có thêm vào 5 chữ và sửa dấu “.” thành dấu “!”

- Bác viết: chống Pháp, cứu nước, đồng chí Trường Chinh thêm hai chữ thực dân, thành câu chống thực dân Pháp, cứu nước.

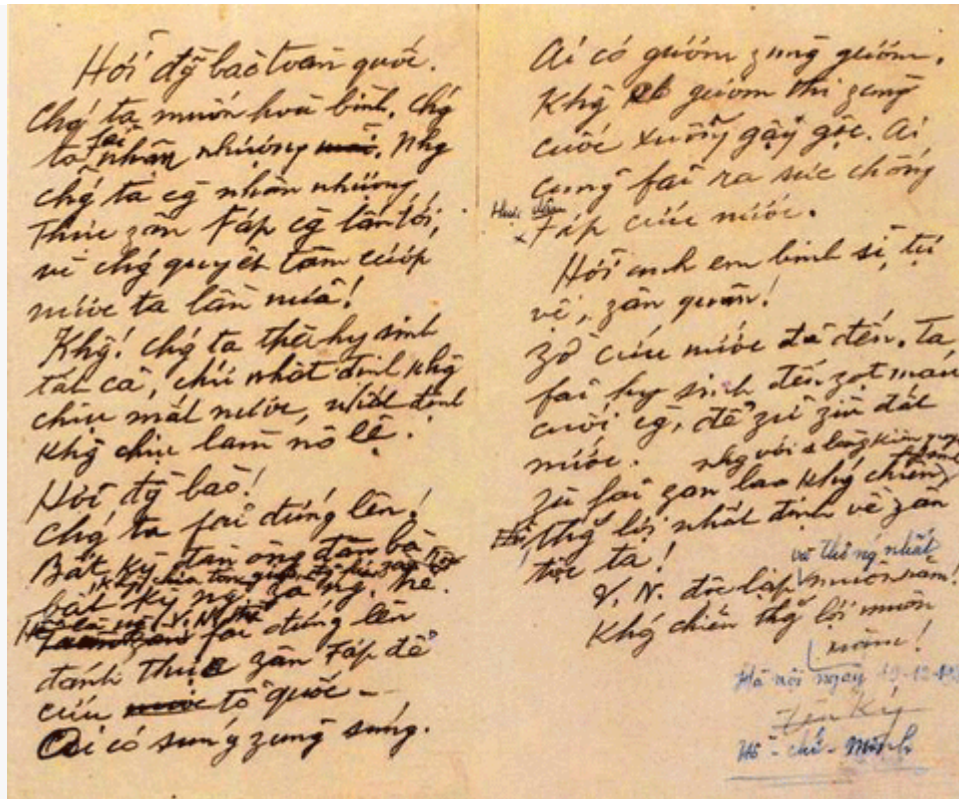
- Bác viết: V.N. độc lập muôn năm, đồng chí Trường Chinh thêm chữ và thống nhất, thành khẩu hiệu V.N. độc lập và thống nhất muôn năm!

Trước khi chuyển sang nhà in và đi đến các địa phương,

đồng chí Nam đã viết thêm vào cuối cùng của bản thảo hai dòng: Hà Nội, ngày 19-12-1946 và Hồ Chí Minh, còn bản thảo gốc, đồng chí đã giữ lại.

Sau hai buổi họp liên tiếp ngày 18,19 tháng 12, Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng đã được triệu tập ở làng Vạn Phúc. Hội nghị đã nhận thấy, không còn con đường nào khác là phải đứng lên tiến hành kháng chiến trên quy mô cả nước.

Vào đúng 20h ngày 19 - 12 -1946, Bộ Trưởng Quốc phòng, Tổng chỉ huy các lực lượng vũ trang Võ Nguyên Giáp đã quyết định mở cuộc tấn công lớn trên toàn lãnh thổ Việt Nam.



Sáng ngày 20 - 12 - 1946, Đài tiếng nói Việt Nam phát đi Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhà in báo Cứu Quốc cũng kịp thời in hàng nghìn bản để chuyển đi các địa phương trong cả nước. Trong số báo ra ngày hôm sau, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh được in hết sức trang trọng (Tiêu đề “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” là do đồng chí Xuân Thủy, chủ nhiệm báo Cứu quốc đặt, nguyên bản thảo Bác viết không có).

Lời kêu gọi cứu nước của Bác đã đến với các chiến sĩ đang  
dũng mãnh tiến công từng ngôi nhà, trụ vững từng chiến lũy,  
đến với những bà con thành phố đang hăng hái khuân bàn  
ghê, giường tủ nhà mình ra xây đắp thêm công sự cho anh em  
vệ quốc. Tiêu biểu có thể kể đến trận chiến đấu tại Bắc Bộ  
Phủ đêm 19-12-1946, trận chiến đấu ở nhà Xôva (trụ sở  
Công ty Vận tải biển, đường sông Sauvages hiện nay ở  
đường Trần Quang Khải, Hà Nội) ngày 6-2-1947 và đặc biệt  
là trận đánh lớn ở chợ Đồng Xuân ngày 14-2-1947. Sau 60  
ngày đêm chiến đấu ngoan cường trong lòng thành phố, quân  
dân Hà Nội và Trung đoàn Thủ đô đã hoàn thành xuất sắc  
nhiệm vụ bao vây tiêu diệt địch, đánh chiếm những vị trí đầu  
não quan trọng nhất ở thủ đô, để Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng  
Trung ương Đảng và Chính phủ thực hiện thắng lợi cuộc rút  
lui chiến lược thần kỳ từ Hà Nội qua Hà Tây về chiến khu  
Việt Bắc an toàn.

Sau những ngày toàn quốc kháng chiến, đồng chí Lê Chí Nam vẫn theo Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh lên căn cứ Việt Bắc và luôn giữ bản thảo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến bên mình, cho dù phải đi công tác bất cứ đâu. Đầu năm 1952, được tổ chức phân công về công tác tại Liên khu V, trên đường đi, phải qua nhiều vùng địch chiếm, đề phòng bắt trặc, đồng chí cẩn thận cất bản thảo trong một gói tài liệu riêng và gửi lại tại một gia đình người Tày tại xã Yên Bình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Đến năm 1956, khi có dịp trở lại Định Hóa, đồng chí Nam đã đến thăm lại gia đình và xin lại gói tài liệu ấy. Từ đó, bản thảo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh được đồng chí lưu giữ cẩn trọng.

Trong hơn hai mươi năm lưu giữ bản thảo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Chí Nam luôn ý thức đó là tài liệu quý báu, do vậy, ngày 4/6/1970, đồng chí Lê Chí Nam đã chuyển giao bản thảo Lời



kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho Bảo tàng Cách mạng Việt Nam tại nhà riêng của đồng chí, số nhà 9 phố Điện Biên Phủ, quận Ba Đình, Hà Nội.

Nhận thấy đây là một hiện vật có ý nghĩa lịch sử to lớn, có giá trị đặc biệt gắn liền với cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định công nhận Bản thảo “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” là bảo vật quốc gia.

Có thể nói, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh có giá trị lịch sử như một Cương lĩnh kháng chiến, mang tính khái quát cao, chứa đựng những quan điểm cơ bản về tư tưởng, đường lối chiến tranh nhân dân, khẳng định tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh bất khuất của dân tộc nhất định thắng lợi.

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thổi vào lòng người dân Việt Nam một tinh thần thép, quyết hy sinh giành lại độc lập, thống nhất đất nước.

Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ có ý nghĩa trọng đại về mặt lịch sử mà còn mang tính nhân văn, có giá trị lớn về nghệ thuật ngôn từ tiếng Việt. Với cách viết giản dị, dễ hiểu, nhưng hùng hực khí thế xung thiên, hai trang viết tinh tế, hào hùng đã diễn tả được những tư tưởng, ý chí, tình cảm của cả dân tộc Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm. Thể hiện lòng quyết tâm đánh giặc và tạo trong lòng dân một niềm tin quyết thắng.